

# MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐANG CÔNG TÁC TẠI CÁC CHI CỤC DÂN SỐ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH

NGUYỄN TUẤN HƯNG - Bộ Y tế  
TRẦN THỊ BÍCH THỦY - Trung tâm Đào tạo Cán bộ Dân số - Y tế

## TÓM TẮT

*Mục tiêu: mô tả thực trạng đội ngũ nhân viên y tế đang công tác tại các Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD); đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao năng lực, phát triển đội ngũ nhân viên y tế tại các Chi cục. Đối tượng và phương pháp: Phương pháp mô tả cắt ngang. Các nhân viên y tế đang làm công tác DS-KHHGD ở các Chi cục; Các báo cáo về tình hình nhân lực của các Chi cục DS-KHHGD tại 63 Chi cục DS-KHHGD toàn quốc. Nghiên cứu từ tháng 01/2011-12/2011. Kết quả: Trung bình mỗi Chi cục có 17 cán bộ, công chức làm việc. Phân bố biên chế không đều nhau giữa các khu vực. Tính chung cả nước, tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ lớn nhất (61,6%), sau đó là tỷ lệ cán bộ có trình độ trung cấp (27,5%). Tỷ lệ cán bộ có trình độ trên đại học chiếm 6,6% và sơ cấp có 4,2%. Tỷ lệ cán bộ có trình độ trên đại học khu vực phía Bắc và miền Trung cao hơn đáng kể (gấp 2-4 lần) so với khu vực Tây nguyên và miền Nam. Khoảng 1/3 số cán bộ Chi cục có chuyên môn y, dược. Tỷ lệ có chuyên môn khối kinh tế là 25%, khoa học xã hội 19,4% và các chuyên môn khác là 23,4%. Kết luận: Nhìn chung, các Chi cục còn hạn chế về số lượng cán bộ, công chức nhưng cơ bản đã đáp ứng được những chức năng, nhiệm vụ được giao. Phân bố không đồng đều về số lượng, cũng như chuyên môn giữa các khu vực.*

*Từ khóa: nhân viên y tế, chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình, thực trạng*

## SUMMARY

*Objectives: to describe the situation of medical staffs working at the Department of Population and Family Planning (DPFP); to propose some proposals to improve capacity, quality of medical staffs in the Departments.*

*Subjects and methods: a cross-sectional descriptive study. The medical staffs working at population and family planning in the Department; reports on the human resources of the DPFP in Vietnam from 01/2011 to 12/2011.*

*Results: On average, each DPFP had 17 medical staffs. Payroll wasn't distributed equally among regions. On nationwide, the proportion of staff with university, college degrees accounted for the largest proportion (61.6%), followed by the percentage of staff with secondary college degree (27.5%). The rate of staff with postgraduate degree accounted for 6.6% and 4.2% was primary college degree. The rate of staffs with postgraduate degree in the northern and central regions was significantly higher than that in the Highland and Southern regions (2-4 times). Approximately one third of staff had professional for medicine and pharmacy. The rate of economic professional was 25%, 19.4% of social science and other professional was 23.4%.*

*Conclusion: Overall, the DPFP limited the number of medical staffs, but has met the basic functions and tasks assigned. Unevenly allocation on number and professional between the regions.*

*Keywords: medical staff, the Department for Population and Family Planning, situation*

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Đảng và Nhà nước ta luôn xác định công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình DS-KHHGD) có một vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Trong thời gian qua, công tác DS-KHHGD đã đạt được những thành tựu nhất định đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Để đạt được thành công đó, trước hết là sự quan tâm của cấp Ủy, Đảng và chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ban ngành đoàn thể và các tổ chức xã hội, sự hưởng ứng của toàn dân, đặc biệt là sự tham gia tích cực của đội ngũ cán bộ, công chức đang công tác tại các Chi cục DS-KHHGD ở các địa phương.

Thực hiện chủ trương sắp xếp lại cơ cấu Chính phủ theo định hướng cải cách hành chính, giảm đầu mối, tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, chức năng, nhiệm vụ DS-KHHGD được chuyển về Bộ Y tế cũng

nhằm mục đích thực hiện có hiệu quả hơn công tác DS-KHHGD trên cơ sở tăng cường quản lý nhà nước, gắn kết công tác DS-KHHGD và huy động sự tham gia của toàn ngành y tế trong việc triển khai công việc đảm bảo quy mô dân số hợp lý, cơ cấu dân số phù hợp và nâng cao chất lượng dân số.

Chúng tôi chọn đề tài "*Một số nhận xét về thực trạng đội ngũ nhân viên y tế đang công tác tại các Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình*" để nghiên cứu với mong muốn góp phần lý giải thêm thực trạng, từ đó đề xuất những giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực, phát triển đội ngũ nhân viên y tế đang làm công tác lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở các Chi cục.

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Đối tượng:

- Các nhân viên y tế đang làm công tác DS-KHHGD ở các Chi cục
- Các báo cáo về tình hình nhân lực của các Chi cục DS-KHHGD

2. Thời gian: Từ tháng 01/01/2011-12/2011.

3. Địa điểm nghiên cứu: 63 Chi cục DS-KHHGD

4. Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp mô tả cắt ngang.

### 5. Phương pháp thu thập thông tin

Các phân tích của số liệu được sử dụng từ các nguồn thu thập thông tin từ báo cáo biểu mẫu tổng hợp của 63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương.

Các biểu mẫu tổng hợp về đội ngũ cán bộ làm công tác TTGD về lĩnh vực DS-KHHGD;

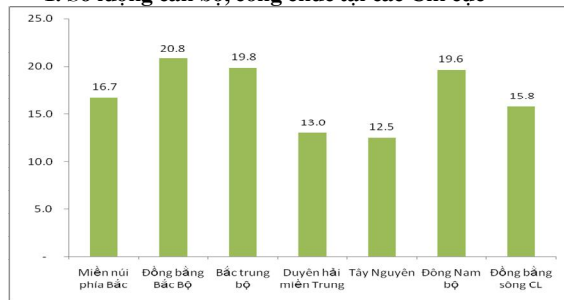
Các biểu mẫu tổng hợp về thực trạng và nhu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ TTGD về lĩnh vực DS-KHHGD ở cơ sở.

### 6. Phương pháp xử lý thông tin thống kê toán học

Thông tin định lượng thu thập qua phiếu hỏi và biểu mẫu tổng hợp sẽ được phân tích, xử lý bằng phần mềm SPSS.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 1. Số lượng cán bộ, công chức tại các Chi cục



Hình 1. Biên chế bình quân của Chi cục theo khu vực

Theo số liệu báo cáo thống kê của các tỉnh, thành phố, tổng số các bộ, công chức (cán bộ) của Chi cục Dân số-KHHGD là 1.075 người, bình quân khoảng 17 cán bộ/tỉnh. Tuy nhiên, có sự chênh lệch rất lớn về số lượng cán bộ làm công tác dân số-KHHGD giữa các Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh, thành phố. So với đề xuất số lượng biên chế làm công tác DS-KHHGD ở cấp tỉnh tại thông tư 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế là mỗi Chi cục cần được bố trí ít nhất 20 cán bộ, chỉ có 21 Chi cục Dân số-KHHGD (chiếm 1/3 tổng số) được phân bổ từ 20 chỉ tiêu biên chế trở lên. Những tỉnh, thành phố có số lượng

cán bộ đông như Hà Nội (42 cán bộ) là do có sự hợp nhất giữa hai Chi cục Hà Nội và Hà Tây; TPHCM (37 biên chế), Đồng Nai (29 biên chế); Thừa thiên-Huế (25 biên chế). 17 Chi cục còn lại có từ 20-22 biên chế.

Trong tổng số 42 Chi cục còn lại, có 10 Chi cục được phân bổ 16-19 biên chế và 29 Chi cục chỉ được phân bổ từ 10 đến 15 chỉ tiêu biên chế. Cá biệt, có một số chi cục chỉ được phân bổ không đến 10 chỉ tiêu biên chế như Phú Yên (8 biên chế), Kon Tum (9 biên chế) và Tây Ninh (7 biên chế). Việc bố trí không đủ chỉ tiêu biên chế ở Chi cục Dân số-KHHGD các tỉnh, thành phố này sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc quản lý và tổ chức thực hiện cũng như chất lượng của công tác Truyền thông dân số-KHHGD trong thời gian tới.

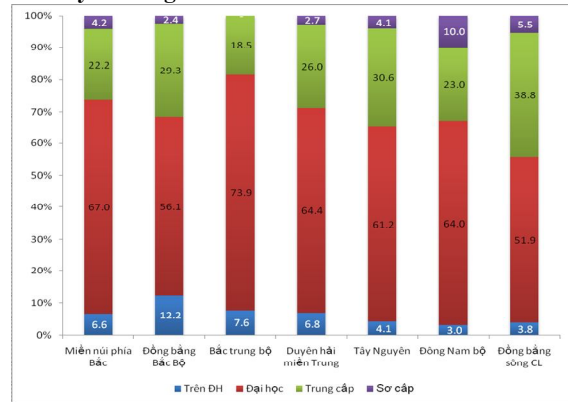
Số lượng biên chế được phân bổ giữa các khu vực được thể hiện trong hình 1. Các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng Bắc bộ, Bắc trung bộ và Đông Nam bộ được phân bổ nhiều biên chế hơn (khoảng 20-21 biên chế) — bình quân cao hơn từ 3-8 biên chế so với các khu vực còn lại. Có thể thấy sự khác biệt này là tương đối đáng kể. ở chiều ngược lại, chỉ tiêu biên chế bình quân cho các tỉnh thuộc khu vực Duyên hải miền Trung và Tây nguyên chỉ là khoảng 13 biên chế.

### 2. Sự phân bố theo trình độ, chuyên ngành đào tạo.

Trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh, thành phố được thể hiện trong hình 2. Tính chung cho cả nước, tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ lớn nhất với 61,6%, sau đó là tỷ lệ cán bộ có trình độ trung cấp (27,5%). Tỷ lệ cán bộ có trình độ trên đại học chiếm 6,6% và sơ cấp có 4,2%. Số cán bộ trình độ sơ cấp chủ yếu là cán bộ lái xe, văn thư.

Với tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học trở lên chiếm gần 70% cho thấy cơ cấu cán bộ là hợp lý và có thể đảm bảo được việc thực hiện yêu cầu công việc được giao.

### 3. Sự phân bố cán bộ, công chức được đào tạo về công tác truyền thông

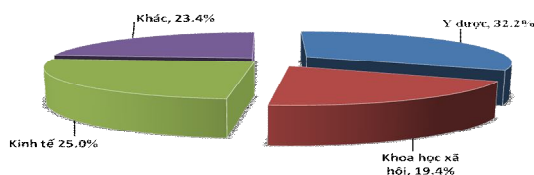


Hình 3. Trình độ đào tạo của cán bộ TTGD cấp tỉnh theo khu vực

Trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ Truyền thông dân số-KHHGD cấp tỉnh theo khu vực được trình bày trong hình 3. Cơ cấu trình độ đào tạo của cán bộ có sự khác biệt tương đối giữa các khu vực. Tỷ lệ cán bộ có trình độ trên đại học khu vực phía Bắc và miền Trung cao hơn đáng kể (gấp 2-4 lần) so với khu vực Tây nguyên và miền Nam. Cụ thể, tỷ lệ cán bộ có trình độ sau đại học của khu vực Đồng bằng Bắc bộ là 12,2% - cao gấp 3-4 lần so với khu vực Đông Nam bộ (3%), Đồng bằng sông Cửu long (3,8%) và Tây nguyên (4,1%).

Tuy vậy, Đồng bằng Bắc bộ có tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng chỉ là 56%, thấp hơn nhiều so với khu vực Bắc trung bộ (74%), Miền núi phía Bắc (67%), Duyên hải miền trung (64,4%) và Đông nam bộ (64%). Đồng bằng sông Cửu long là khu vực có tỷ lệ này thấp nhất (52%). Đây cũng là khu vực có tỷ lệ cán bộ trung cấp cao nhất (39%). Đông nam bộ là khu vực có tỷ lệ cán bộ trình độ sơ cấp cao nhất □ chiếm đến 10% tổng số cán bộ.

#### 4. Sự phân bố về trình độ chuyên môn của các bộ, công chức tại các Chi cục



**Hình 4. Trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức các Chi cục**

Về chuyên ngành đào tạo, khoảng 1/3 số cán bộ Chi cục có chuyên môn y, dược. Tỷ lệ có chuyên môn khối kinh tế là 25%, khoa học xã hội 19,4% và các chuyên môn khác là 23,4% trong hình 4. Như vậy, có thể thấy đội ngũ cán bộ làm công tác Truyền thông DS-KHHGĐ được hình thành từ các chuyên môn khác nhau để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của ngành vừa mang tính chuyên môn kỹ thuật y tế vừa mang tính xã hội, tuyên truyền vận động. Cơ cấu cán bộ nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau là một đặc điểm của đội ngũ cán bộ làm công tác Truyền thông DS-KHHGĐ để thực hiện công việc có hiệu quả. Đặc điểm này cần được chú ý trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn và quá trình tuyển dụng cán bộ.

Cơ cấu chuyên môn đào tạo của cán bộ cấp tỉnh cũng đa dạng và có sự khác biệt theo khu vực (hình 2.4). Tỷ lệ cán bộ có chuyên môn y dược cao hơn rất nhiều ở khu vực Tây nguyên (42,6%) và Đồng bằng Bắc bộ (38,7%). Tỷ lệ này thấp hơn nhiều ở khu vực Đồng bằng sông Cửu long (27%), Bắc trung bộ (28%) và Duyên hải miền trung (28,8%).

#### **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

- Đề tài nghiên cứu cơ bản đã mô tả được thực trạng đội ngũ nhân viên y tế làm công tác TTGD về lĩnh vực DS-KHHGĐ ở các Chi cục. Trung bình mỗi Chi cục có 17 cán bộ, công chức làm việc, tuy còn hạn chế về số lượng nhưng cơ bản đã đáp ứng được những chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ cán bộ, công chức công tác tại các Chi cục còn nhiều hạn chế, do thay đổi cơ cấu bộ máy tổ chức, vì vậy đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo bài bản về công tác truyền thông giáo dục có kinh nghiệm chuyển sang đơn vị mới, thay vào đó là cán bộ mới chưa quen việc và chưa tiếp cận được công việc mới và chưa được bổ sung các kỹ năng, kiến thức về công tác TTGD. Vì vậy, vấn đề cấp thiết hiện nay cần ưu tiên hàng đầu đó là phát triển đội ngũ cán bộ TTGD

ở địa phương đủ về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu hiện tại.

Để nâng cao chất lượng hoạt động về công tác Dân số - KHHGĐ trong những năm tiếp theo, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị sau:

#### a) Đối với Chính phủ

Tiếp tục bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chuyên môn xây dựng các chế độ, chính sách phù hợp cho đội ngũ cán bộ, công chức về TTGD trong lĩnh vực DS-KHHGĐ tại các Chi cục; Phê duyệt chiến lược quốc gia về Truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi trong chiến lược chung về phát triển kinh tế- xã hội.

Ban hành Quyết định của thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy chế phối hợp liên ngành giữa các bộ, ban, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch TTGD, tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của đội ngũ cán bộ TTGD trong lĩnh vực DS-KHHGĐ.

#### b) Đối với lãnh đạo, cấp ủy Đảng, UBND

Cần có sự quan tâm của cấp Ủy và chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban ngành đoàn thể và các tổ chức xã hội, sự hưởng ứng của toàn dân, đặc biệt là sự tham gia tích cực của đội ngũ cán bộ, cộng tác viên TTGD về lĩnh vực DS-KHHGĐ ở cơ sở.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương đối với công tác này, hàng năm cần đưa các mục tiêu về DS-KHHGĐ vào Nghị quyết của Đảng ủy - HĐND để thực hiện.

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác TTGD về lĩnh vực Dân số- KHHGĐ, đảm bảo khi ban hành có thể thực hiện được ngay.

Tăng mức đầu tư về kinh phí cho các hoạt động TTGD trong lĩnh vực DS-KHHGĐ ở cơ sở nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được cấp trên giao.

#### c) Đối với các Ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

Cần có sự quan tâm và phối hợp chặt chẽ để thực hiện các hoạt động của công tác TTGD được hiệu quả hơn; Đưa nội dung, chương trình, mục tiêu TTGD về lĩnh vực DS-KHHGĐ vào kế hoạch hoạt động của từng ban ngành để tiến hành thực hiện một cách đồng bộ sẽ mang lại hiệu quả hơn.

UBND xã/phường thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình công tác của đội ngũ cán bộ TTGD về lĩnh vực DS-KHHGĐ tại cơ sở nhằm rút ra những kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện; Có hình thức khen thưởng các tổ chức, đơn vị, cá nhân gương mẫu thực hiện chính sách DS-KHHGĐ; Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm chính sách dân số theo quy định của Đảng và Nhà nước.

#### d) Đối với Tổng cục DS-KHHGĐ, Bộ Y tế

Xây dựng những văn bản, chính sách trình cấp có thẩm quyền ban hành hỗ trợ mức thù lao cho đội ngũ cán bộ, công chức tại các Chi cục nhằm đảm bảo cuộc sống cũng như tạo điều kiện cho việc gắn bó với công việc và tham gia công tác lâu dài.

Thường xuyên tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác TTGD nhằm nâng

cao kiến thức, kỹ năng TTGD về công tác DS-KHHGD.

Mở rộng các loại hình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo theo nhu cầu công việc nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức quản lý đang công tác trong lĩnh vực DS-KHHGD tại các Chi cục.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Chính trị, (2009), Kết luận số 44 KL/TW, ngày 1/4/2009 của Bộ Chính trị (Khóa X) về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách DS-KHHGD;

2. Bộ Y tế, (2011), Quyết định số 4669/QĐ-BYT ngày 13/12/2011 Phê duyệt Chương trình hành động truyền

thông chuyển đổi hành vi về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011-2015;

3. Thông tư số 05/2008/TT-BYT hướng dẫn chi tiết chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Chi cục DS-KHHGD thuộc Sở Y tế ở cấp tỉnh, Trung tâm DS-KHHGD cấp huyện, cán bộ Truyền thông - Giáo dục (TTGD) về DS-KHHGD là cán bộ sự nghiệp y tế tại Trạm y tế xã và cộng tác viên DS-KHHGD thôn bản;

4. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định 2013/2011/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 Về việc phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe Sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

5. Thủ tướng Chính phủ (2011) Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015;

lực căng lý tưởng mà chúng ta muốn đạt được xung quanh Implant trong xương.